TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày: 03/03/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Ông Phan Kiên Nhẫn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS, ngày 05/02/2025 đối với bị cáo: **Nguyễn Chí T**, sinh ngày 16/07/2000, nơi sinh tại xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm 1976, anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1980 (chết)

Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp cho ông M:

1/Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981 (có mặt)

2/Chị **Nguyễn Thị Hồng G1**, sinh năm 2003 (có mặt)

3/Em **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 2008 (có mặt)

4/Em **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 2010 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của chị G1, em N, em Q: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981, nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (*Theo văn bản ủy quyền ngày 01/08/2024, có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1978 (có mặt)

2/Bà **Nguyễn Thị Thanh G**, sinh năm 1976 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

3/Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 21/07/2024, Nguyễn Chí T, sinh năm 2000, nơi thường trú: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô mang biển số 84L1 – 473.14 lưu thông trên Quốc lộ E hướng từ Trà Vinh đi Vĩnh Long. Khi đến đoạn đường km 19 + 250 thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển số 64F5 – 2522 do anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980, nơi thường trú: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước đang chuyển hướng từ lề phải qua lề trái. Hậu quả:

- *Về người*: Nguyễn Chí T và anh Nguyễn Văn M bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V, anh Nguyễn Văn M tử vong trên đường đi cấp cứu. Nguyễn Chí T điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V đến ngày 30/7/2024 thì xuất viện về nhà.

- *Về tài sản*: Hai xe mô tô mang biển số 84L1 - 473.14 và 64F5 - 2522 bị hư hỏng.

Căn cứ Bản kết luận giám định tử thi số 458/KLGĐTT-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Trong lòng thanh quản, khí quản lấp đầy máu loãng màu đỏ sẫm.

+ Sung huyết, xuất huyết niêm mạc thanh khí quản.

+ Bầm, tụ máu dưới da, cơ vùng cổ trước.

+ Vò, sụp xương sọ vùng thái dương trái.

+ Nút xương sọ vùng thái dương – chẩm trái.

+ Tụ máu dưới da, cơ vùng thái dương trái.

+ Ra máu lỗ tai hai bên.

+ Mũi, miệng chảy máu.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn M là do bịt tắc đường hô hấp gây ngạt (Bút lục 108-109)

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không có dãy phân cách cố định, có vạch kẻ đường đứt đoạn phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Chiều rộng mặt đường là 7 mét. Từ tim đường (vạch kẻ đường) đến mép đường chuẩn (mép đường chuẩn bên phải theo hướng Vĩnh Long - Trà Vinh) là 3,45 mét.

T2 vùng va chạm giữa xe mô tô mang biển số 84L1 - 473.14 và xe mô tô biển số 64F5 – 2522 nằm bên đường dành cho xe đi hướng Vĩnh Long - Trà Vinh cách mép đường chuẩn là 2,90 mét.

Theo kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ số: 410/KNNL-ĐTTH ngày 26/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận: Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô mang biển số 84L1-473.14 vượt xe không đảm bảo an toàn, đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019 (Có lỗi).

Ngoài ra, Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô mang biển số 84L1 -473.14 có dung tích xi lanh 150 cm^3 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019.

Đối với anh Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô mang biển số 64F5 - 2522 tham gia giao thông đã chuyển hướng đúng quy định, không vi phạm quy tắc giao thông (Không có lỗi, Bút lục 116-119).

Ngày 16/09/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Chí T.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSTB ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội "*Vi phạm quy định về*

tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Chí T đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 85.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô mang biển số 84L1-473.14, tình trạng bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, ngày xảy ra sự việc bị cáo chạy xe với tốc độ 80Km/h, nên khi thấy bị hại thì bị cáo không xử lý kịp dẫn đến tai nạn giao thông. Bị cáo rất ân hận việc làm của mình và xin lỗi gia đình bị hại, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại có bà Nguyễn Thị H trình bày là gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 85.000.000đ, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh G trình bày số tiền khắc phục 95.000.000đ là của bị cáo khắc phục, không phải của ông, bà, nên ông, bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền này. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị K trình bày chiếc xe mô tô mang biển số 84L1 – 473.14 là của chị mua đã bán lại cho bị cáo từ năm

2022 đến nay, bị cáo sử dụng làm gì, đi đâu thì chị không biết. Đây là tài sản của bị cáo chị không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ngoài ra vụ án còn phù hợp các biên bản hoạt động điều tra như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu hồi vật chứng, biên bản ghi lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản ghi lời khai người làm chứng, biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung của bị cáo nên có căn cứ kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/07/2024 bị can Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô mang biển số 84L1 – 473.14, nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định lưu thông trên Quốc lộ E hướng từ Trà Vinh đi Vĩnh Long. Khi đến đoạn đường Km 19 + 250 thuộc ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, do không quan sát phía trước, vượt xe không đảm bảo an toàn nên xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển số 64F5 – 2522 do anh Nguyễn Văn M điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước đang chuyển hướng từ lề phải qua lề trái cùng chiều với bị cáo dẫn đến tai nạn giao thông làm anh Nguyễn Văn M tử vong.

Căn cứ hành vi bị cáo là điều khiển phương tiện giao thông nhưng lại không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật dẫn đến hậu quả xảy ra là bị hại tử vong. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Chí T đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long truy tố là có căn cứ, đúng người, khoản 2

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: *"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a) Không có giấy phép lái xe theo quy định".*

[3]. Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo dẫn đến tai nạn giao thông là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, tham gia giao thông đường bộ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, điều khiển xe phân khối lớn chạy với tốc độ cao khoảng 80km/h. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, nhưng thiệt hại do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng là đã làm chết bị hại, việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây ra sự đau đớn, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, làm cho họ vĩnh viễn mất đi một người thân trong gia đình, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm cho họ không an tâm khi tham gia giao thông đường bộ. Do vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ của hành vi do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe, giáo dục và phòng ngừa những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[4]. *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*: Sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có khắc phục bồi thường cho bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên cần xem xét đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét xử phạt bị cáo mức án dưới mức của khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[5]. *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017*: Không có.

[6]. *Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định*: "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".* Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị

cáo, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 85.000.000đ.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô mang biển số 84L1-473.14, tình trạng bị hư hỏng, do tai nạn giao thông và việc trả lại cũng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[9]. *Về án phí*: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

[1]. Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Tuyên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2]. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Hồng G1, chị Nguyễn Thị Hồng N, em Nguyễn Văn Q số tiền là 85.000.000đ (*T3 mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô mang biển số 84L1-473.14, tình trạng bị hư hỏng do tai nạn giao thông (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2025*).

[4]. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và điểm a, g khoản 1 Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;*
- *Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Tam Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Tam Bình*;
- *Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;*
- *UBND xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;*
- *Bị cáo*;
- *Bị hại*;
- *Người tham gia tố tụng khác*;
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo